

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Khương;
2. Ông Huỳnh Đạt Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Danh Ca Ngọc H**, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Minh L, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Lý Hoàng A**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

(Anh Hoàng A có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12-01-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Danh Ca Ngọc H trình bày: Vào năm 1994, chị và anh Lý Hoàng A tự tìm hiểu nhau và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên anh chị cùng nhau đi đến hôn nhân, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2002.

Cuộc sống chung vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó thời gian đến năm 2015 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ

chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay xảy ra cự cãi, không hợp nhau về tính tình và cách sống. Anh Hoàng A không quan tâm chăm sóc cho gia đình. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên chị đã ra ngoài làm ăn sinh sống từ năm 2015 cho đến nay và cũng từ thời gian đó vợ chồng sống ly thân với nhau.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Hoàng A nữa nên chị quyết định ly hôn với anh Lý Hoàng A.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Hoàng A có 02 người con chung tên Lý Hoàng Đắc V, sinh ngày 27-10-1997 và Lý Hoàng Chí Đ, sinh ngày 25-10-2004 hiện nay cháu V đã trưởng thành còn cháu Đ hiện đang sống cùng với chị.

Về tài sản chung : Trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tạo lập được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung : Vợ chồng chị không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Danh Ca Ngọc H yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Lý Hoàng A.

- Về con chung: Chị H xác nhận có 02 người con chung tên Lý Hoàng Đắc V, sinh ngày 27-10-1997 và Lý Hoàng Chí Đ, sinh ngày 25-10-2004, hiện nay cháu Vọng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn đối với cháu Đ thì chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 29 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lý Hoàng A trình bày :* Anh Hoàng A thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân cũng như mâu thuẫn, về thời gian sống ly thân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung không có là đúng.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lý Hoàng A vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 29-01-2018 (bút lục:16) đơn xin vắng mặt ngày 29-01-2018 (bút lục: 19) và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09-02-2018 (bút lục: 31), anh Hoàng A có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Danh Ca Ngọc H.

- Về con chung: Có 02 người con chung Lý Hoàng Đắc V, sinh ngày 27-10-1997 và Lý Hoàng Chí Đ, sinh ngày 25-10-2004, hiện nay cháu V đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn đối với cháu Đ thì đồng ý giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo ý kiến trình bày của các bên đương trong bản tự khai, đơn xin vắng mặt phiên hòa giải, phiên họp và đơn xin xét xử vắng mặt của anh H anh cũng như trình bày của chị H tại phiên tòa : chị Danh Ca Ngọc H và anh Lý Hoàng A thuận tình ly hôn, về con chung : Anh chị có 02 con chung, hiện nay cháu Lý Hoàng Đắc V đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn đối với cháu Đ thì đồng ý giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy chị H và anh Hoàng A thuận tình ly hôn và thỏa thuận được tất cả các vấn đề trong vụ án nhưng anh Hoàng A vắng mặt tại phiên hòa giải nên Tòa án không ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Danh Ca Ngọc H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang giải quyết vụ kiện tranh chấp xin ly hôn giữa chị và anh Lý Hoàng A. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm 4 khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lý Hoàng A đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Anh Lý Hoàng A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất xử vắng mặt bị đơn- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lý Hoàng A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Ca Ngọc H và anh Lý Hoàng A đều xác nhận anh chị chung sống với nhau từ năm 1994, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND thị trấn M cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01-11-2002. Đối chiếu với Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Danh Ca Ngọc H yêu cầu xin được ly hôn với anh Lý Hoàng A. HĐXX nhận định trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Hoàng A đều xác nhận anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn: Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi làm ảnh hưởng cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc nữa và anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Từ những cơ sở trên cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Lý Hoàng A cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Hoàng A đều xác nhận, trong thời gian chung sống giữa anh chị có 02 người con chung tên Lý Hoàng Đắc V, sinh ngày 27-10-1997 và Lý Hoàng Chí Đ, sinh ngày 25-10-2004, nhưng hiện nay cháu V đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn đối với cháu Đ từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay cháu Đ do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh Hoàng A cùng đồng ý giao con chị H chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của cháu Đ được Tòa án lập biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 29-01-2018) và anh Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con - Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích cho chị H về quyền yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi cháu Đ cho đến khi đủ 18 tuổi theo mức quy định pháp luật nhưng chị H xác định không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Căn cứ vào lời khai của chị H và anh Hoàng A trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hương đều xác nhận trong quá trình chung sống anh chị không có tạo lập tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H và anh Hoàng A đều xác nhận anh chị không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Danh Ca Ngọc H là nguyên đơn do đó phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Danh Ca Ngọc H với anh Lý Hoàng A.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lý Hoàng Chí Đ, sinh ngày 25-10-2004 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của cháu Đ được Tòa án lập biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 29-01-2018). Ghi nhận sự tự nguyện chị H không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lý Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Danh Ca Ngọc H và anh Lý Hoàng A đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Danh Ca Ngọc H và anh Lý Hoàng A đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí : Chị Danh Ca Ngọc H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000911, ngày 17-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang
- Viện kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂN PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

